

TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM MÔ PHÒNG VAI TRÒ GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM TRONG CÔNG TÁC HƯỚNG NGHIỆP CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2

Nguyễn Văn Thường

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Email: nguyenvanthuong@hpu2.edu.vn.

Tóm tắt: Trong bối cảnh triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, năng lực tổ chức hoạt động hướng nghiệp được xác định là năng lực nghề nghiệp quan trọng của giáo viên phổ thông, đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm. Tuy nhiên, thực tiễn đào tạo tại các trường sư phạm cho thấy sinh viên còn hạn chế trong việc lập kế hoạch, thiết kế nội dung, phối hợp lực lượng và đánh giá hoạt động hướng nghiệp. Trên cơ sở phân tích yêu cầu đổi mới giáo dục và tổng hợp các tiếp cận lý luận về hướng nghiệp, bài viết đề xuất mô hình năng lực tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho sinh viên sư phạm gồm năm thành tố cơ bản. Kết quả cho thấy, việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm mô phỏng vai trò giáo viên chủ nhiệm là biện pháp khả thi, góp phần nâng cao năng lực tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.

Từ khóa: Hoạt động trải nghiệm mô phỏng, năng lực tổ chức hoạt động hướng nghiệp, sinh viên sư phạm, giáo viên chủ nhiệm, Giáo dục phổ thông 2018.

Nhận bài: 16/01/2026; Biên tập: 19/01/2026; Phản biện: 26/01/2026; Duyệt đăng: 02/02/2026.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự biến đổi nhanh chóng của thị trường lao động, giáo dục hướng nghiệp ngày càng được xem là nội dung trọng tâm của giáo dục phổ thông (GDPT) nhằm hỗ trợ người học nhận thức về bản thân, thế giới nghề nghiệp và đưa ra các lựa chọn học tập, nghề nghiệp phù hợp. Nhiều nghiên cứu và khuyến nghị quốc tế khẳng định hướng nghiệp hiệu quả góp phần nâng cao khả năng thích ứng nghề nghiệp, động cơ học tập và sự phát triển bền vững của người học.

Tại Việt Nam, Chương trình GDPT 2018 đã xác lập hoạt động trải nghiệm (HĐTN), hướng nghiệp là một thành tố quan trọng của chương trình giáo dục. Trong đó, giáo viên chủ nhiệm (GVCN) giữ vai trò trung tâm trong việc tổ chức, điều phối và đánh giá các hoạt động hướng nghiệp (HĐHN) cho học sinh, đòi hỏi GV không chỉ có kiến thức chuyên môn mà còn có năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục mang tính trải nghiệm và định hướng cá nhân hóa.

Các nghiên cứu cho thấy năng lực tổ chức HĐHN khó có thể hình thành bền vững nếu chỉ dựa vào đào tạo lý thuyết. Tiếp cận học tập trải nghiệm nhấn mạnh vai trò của các hoạt động mô phỏng, đóng vai và xử lý tình huống nghề nghiệp trong việc phát triển năng lực thực hành nghề của người học. Đối với đào tạo GV, mô phỏng vai trò GVCN được xem là hình thức hiệu quả giúp sinh viên (SV) tiếp cận yêu cầu nghề nghiệp thực tiễn.

Tuy nhiên, thực tiễn đào tạo tại các trường sư phạm cho thấy SV còn gặp khó khăn trong việc lập kế hoạch, thiết kế nội dung, phối hợp lực lượng và đánh giá HĐHN, dẫn đến khoảng cách nhất định giữa yêu cầu nghề nghiệp và năng lực thực tế sau tốt nghiệp. Bài viết này phân tích vai trò của việc tổ chức các HĐTN mô phỏng vai trò GVCN trong công

tác hướng nghiệp cho SV Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 (ĐHSPHN2) và đề xuất hướng tiếp cận góp phần nâng cao năng lực tổ chức HĐHN cho sinh viên sư phạm (SVSP).

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

Năng lực tổ chức HĐHN của GVCN

Giáo dục hướng nghiệp được xem là quá trình hỗ trợ người học nhận thức bản thân, khám phá thế giới nghề nghiệp và đưa ra các quyết định học tập, nghề nghiệp phù hợp với năng lực, hứng thú và điều kiện xã hội. Trong nhà trường phổ thông, HĐHN được triển khai không chỉ qua các môn học mà còn thông qua hoạt động trải nghiệm, trong đó GVCN giữ vai trò quan trọng trong việc tổ chức, điều phối và đánh giá các HĐHN cho học sinh.

Tiếp cận theo hướng phát triển năng lực, năng lực tổ chức HĐHN của GVCN được hiểu là khả năng huy động kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm nghề nghiệp để lập kế hoạch, thiết kế nội dung, phối hợp lực lượng, tổ chức thực hiện và đánh giá, điều chỉnh các HĐHN phù hợp với mục tiêu giáo dục và đặc điểm người học...

HĐTN mô phỏng vai trò GVCN trong đào tạo SVSP

HĐTN mô phỏng là hình thức tổ chức học tập trong đó người học được tham gia vào các tình huống nghề nghiệp giả định, đảm nhận vai trò nghề nghiệp cụ thể và thực hiện các nhiệm vụ gắn với thực tiễn công việc. Theo lý thuyết học tập trải nghiệm của Kolb, tri thức và năng lực được hình thành thông qua chu trình trải nghiệm cụ thể, phản tư, khái quát hóa, vận dụng. Trong đào tạo GV, các hoạt động mô phỏng và thực hành nghề nghiệp được xem là cầu nối quan trọng giúp thu hẹp khoảng cách giữa đào tạo lý thuyết và yêu cầu

thực tiễn giảng dạy, giáo dục.

Đối với công tác hướng nghiệp, việc tổ chức các HĐTN mô phỏng vai trò GVCN cho phép SV trực tiếp thực hành các nhiệm vụ như xây dựng kế hoạch hướng nghiệp cho lớp học, tổ chức sinh hoạt hướng nghiệp, phối hợp với phụ huynh và các lực lượng xã hội, cũng như đánh giá hiệu quả hoạt động. Thông qua đó, SV không chỉ củng cố kiến thức lý luận mà còn phát triển các kỹ năng tổ chức, giao tiếp, phối hợp và ra quyết định những thành tố cốt lõi của năng lực tổ chức HĐHN.

Mô hình năng lực tổ chức HĐHN dành cho SVSP

Trên cơ sở tổng hợp các tiếp cận lý luận về hướng nghiệp, năng lực nghề nghiệp GV và yêu cầu từ Chương trình GDPT 2018, bài viết đề xuất mô hình năng lực tổ chức HĐHN dành cho SVSP gồm năm thành tố cơ bản:

(1) Năng lực lập kế hoạch HĐHN, thể hiện ở khả năng xác định mục tiêu, nội dung, đối tượng, thời gian và nguồn lực tổ chức hoạt động.

(2) Năng lực thiết kế nội dung HĐHN, bao gồm lựa chọn hình thức, PP và xây dựng kịch bản hoạt động phù hợp với đặc điểm SV.

(3) Năng lực phối hợp các lực lượng tham gia, thể hiện ở khả năng huy động và phối hợp với GV bộ môn, phụ huynh, chuyên gia và các tổ chức xã hội.

(4) Năng lực tổ chức - điều hành HĐHN, bao gồm khả năng triển khai, điều phối, xử lý tình huống trong quá trình tổ chức hoạt động.

(5) Năng lực đánh giá - điều chỉnh HĐHN, thể hiện ở khả năng thu thập thông tin phản hồi, đánh giá hiệu quả và điều chỉnh hoạt động cho phù hợp.

Mô hình này phản ánh đầy đủ chu trình tổ chức một HĐHN trong thực tiễn GDPT, đồng thời là cơ sở để định hướng nội dung đào tạo và tổ chức các HĐTN mô phỏng cho SVSP.

Vai trò của HĐTN mô phỏng trong phát triển năng lực tổ chức HĐHN cho SV

Các nghiên cứu về đào tạo GV cho thấy, năng lực nghề nghiệp chỉ được hình thành bền vững khi người học được tham gia thường xuyên vào các hoạt động thực hành, trải nghiệm và phản tư nghề nghiệp. Đối với SVSP, HĐTN mô phỏng vai trò GVCN trong công tác hướng nghiệp tạo điều kiện để SV vận dụng mô hình năng lực đã đề xuất vào các tình huống nghề nghiệp cụ thể.

Thông qua quá trình trải nghiệm, SV từng bước hình thành năng lực tổ chức HĐHN một cách có hệ thống, đồng thời phát triển thái độ nghề nghiệp tích cực và sự tự tin trong vai trò GVCN tương lai.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện theo tiếp cận năng lực kết hợp với học tập trải nghiệm, nhằm làm rõ vai trò của HĐTN mô phỏng vai trò GVCN trong công tác hướng nghiệp cho SVSP. Khách thể nghiên cứu là 220 SV các chuyên ngành đào tạo GV tại Trường ĐHSPHN 2, được lựa chọn theo PP thuận tiện, từ

năm thứ hai đến năm thứ tư. Nghiên cứu tập trung vào năng lực tổ chức HĐHN của SVSP và vai trò của HĐTN mô phỏng trong việc hình thành và phát triển năng lực này; không đi sâu nghiên cứu can thiệp thực nghiệm hay so sánh trước và sau. Dữ liệu được thu thập thông qua bảng hỏi khảo sát, phỏng vấn SV và phân tích sản phẩm học tập, được xử lý bằng thống kê mô tả và phân tích nội dung. Nghiên cứu sử dụng thang đo Likert 5 mức; việc diễn giải các mức độ được trình bày tại chú thích các bảng kết quả.

2.3. Kết quả nghiên cứu thực tiễn

2.3.1. Thực trạng tổ chức các HĐTN mô phỏng vai trò GVCN trong công tác hướng nghiệp cho SV

Bảng thực trạng tổ chức các HĐTN mô phỏng vai trò GVCN trong công tác hướng nghiệp cho SV

TT	Nội dung khảo sát	Mức độ thực hiện (ĐTB)
1	SV được tham gia các hoạt động mô phỏng vai trò GVCN trong công tác hướng nghiệp	3,32
2	Hoạt động mô phỏng gắn với tình huống hướng nghiệp cụ thể của học sinh THPT	3,25
3	SV được trực tiếp xây dựng kế hoạch hướng nghiệp cho lớp học giả định	3,18
4	Hoạt động mô phỏng giúp SV thiết kế nội dung, hình thức sinh hoạt hướng nghiệp	3,14
5	SV được rèn luyện kỹ năng phối hợp với phụ huynh, GV bộ môn, lực lượng ngoài trường trong tình huống mô phỏng	2,96
6	Hoạt động mô phỏng tạo cơ hội cho SV tổ chức, điều hành HĐHN	3,21
7	SV được đánh giá, góp ý và phản hồi sau hoạt động mô phỏng	2,88
8	Hoạt động mô phỏng giúp SV tự tin hơn khi đảm nhiệm vai trò GVCN trong công tác hướng nghiệp	3,34
9	Các hoạt động mô phỏng được tổ chức thường xuyên, có hệ thống trong chương trình đào tạo	2,91
Điểm trung bình chung		3,13

Kết quả khảo sát ở bảng trên cho thấy mức độ tổ chức các HĐTN mô phỏng vai trò GVCN trong công tác hướng nghiệp cho SV nhìn chung đạt mức trung bình, với điểm trung bình dao động từ 2,88 đến 3,34.

Cụ thể, nội dung được SV đánh giá cao nhất là hoạt động mô phỏng giúp SV tự tin hơn khi đảm nhiệm vai trò GVCN trong công tác hướng nghiệp với điểm trung bình 3,34, cho thấy HĐTN mô phỏng có tác động tích cực bước đầu đến nhận thức và sự tự tin nghề nghiệp của SV. Tiếp theo là nội dung SV được tham gia các hoạt động mô phỏng vai trò GVCN đạt 3,32, phản ánh việc tổ chức các hoạt động mô phỏng đã được triển khai trong đào tạo, tạo điều kiện cho SV tiếp cận vai trò nghề nghiệp tương lai.

Các nội dung liên quan trực tiếp đến năng lực thực hành nghề nghiệp như xây dựng kế hoạch hướng nghiệp cho lớp học giả định (3,18), thiết kế

nội dung, hình thức sinh hoạt hướng nghiệp (3,14) và tổ chức - điều hành HĐHN (3,21) đều đạt mức trung bình. Điều này cho thấy SV đã có cơ hội thực hành các nhiệm vụ cơ bản của GVCN trong công tác hướng nghiệp, tuy nhiên mức độ thực hiện chưa cao, chưa thể hiện sự thành thạo và ổn định về năng lực.

Đáng chú ý, các nội dung có điểm trung bình thấp hơn tập trung vào những khâu mang tính phối hợp và đánh giá, cụ thể: rèn luyện kỹ năng phối hợp với phụ huynh, GV bộ môn và các lực lượng ngoài trường đạt 2,96, đánh giá, góp ý và phản hồi sau hoạt động mô phỏng đạt 2,88 và mức độ tổ chức thường xuyên, có hệ thống của các hoạt động mô phỏng đạt 2,91. Đây là những nội dung có điểm số thấp nhất trong bảng khảo sát, phản ánh rõ hạn chế trong việc triển khai đầy đủ quy trình tổ chức HĐHN của GVCN.

Mức độ tổ chức HĐTN mô phỏng vai trò GVCN trong công tác hướng nghiệp đạt điểm trung bình chung ~ 3,13, tương ứng với mức trung bình, cho thấy các hoạt động đã được triển khai nhưng chưa thường xuyên và chưa có tính hệ thống...

2.3.2. Tác động của HĐTN mô phỏng đối với năng lực tổ chức HĐHN của SV

Kết quả tổng hợp từ khảo sát, phỏng vấn và phân tích sản phẩm học tập cho thấy, SV tham gia các hoạt động trải nghiệm mô phỏng vai trò GVCN một cách thường xuyên và có định hướng thể hiện mức độ tự tin cao hơn trong việc tổ chức HĐHN. Hoạt động mô phỏng giúp SV hiểu rõ hơn quy trình tổ chức HĐHN trong thực tiễn và nâng cao năng lực lập kế hoạch, thiết kế nội dung phù hợp với đặc điểm học sinh THPT. Như chia sẻ của SV N.T.A: “Khi được trực tiếp đóng vai GVCN để tổ chức HĐHN em hiểu rõ hơn từng bước cần thực hiện”, sinh viên H.A.T cho rằng “Khi tự xây dựng kế hoạch hướng nghiệp cho một lớp học giả định, em nhận ra việc lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức phù hợp với học sinh quan trọng hơn rất nhiều so với việc chỉ làm theo mẫu có sẵn”.

Bên cạnh đó, các tình huống mô phỏng góp phần hình thành nhận thức ban đầu cho SV về vai trò phối hợp các lực lượng giáo dục trong công tác hướng nghiệp, tuy nhiên SV vẫn gặp khó khăn khi thiếu sự hướng dẫn cụ thể. Kết quả phỏng vấn cũng cho thấy hiệu quả của hoạt động mô phỏng chưa thực sự bền vững nếu thiếu các khâu phản tư, đánh giá và góp ý sau trải nghiệm: “Nếu không được GV góp ý, em chưa biết cần điều chỉnh ở điểm nào”. Điều này khẳng định vai trò quan trọng của GV trong việc thiết kế, định hướng và hỗ trợ SV nhằm phát huy hiệu quả của HĐTN mô phỏng trong đào tạo SVSP tại Trường ĐHSPhn 2.

Những kết quả trên cho thấy vai trò quan trọng của GV trong việc thiết kế hoạt động, định hướng quá trình thực hiện và hỗ trợ SV rút kinh nghiệm,

qua đó phát huy tối đa tác động của HĐTN mô phỏng đối với việc hình thành và phát triển năng lực tổ chức HĐHN cho SV tại Trường ĐHSPhn 2.

2.4. Bàn luận kết quả nghiên cứu và đề xuất giải pháp

2.4.1. Bàn luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy các HĐTN mô phỏng vai trò GVCN có tác động tích cực bước đầu đến việc hình thành năng lực tổ chức HĐHN cho SV, thể hiện rõ ở các thành tố như lập kế hoạch, thiết kế nội dung và tổ chức - điều hành hoạt động. Điều này phù hợp với quan điểm học tập trải nghiệm, nhấn mạnh vai trò của việc tham gia vào các tình huống nghề nghiệp gắn với thực tiễn.

Tuy nhiên, tác động của HĐTN mô phỏng chưa thực sự bền vững và chưa đồng đều giữa các thành tố năng lực, đặc biệt ở năng lực phối hợp lực lượng giáo dục và đánh giá - điều chỉnh HĐHN. Điều này cho thấy hoạt động mô phỏng chỉ phát huy hiệu quả khi được thiết kế như một quy trình nghề nghiệp hoàn chỉnh, trong đó SV được hỗ trợ phản tư, đánh giá và điều chỉnh sau trải nghiệm.

2.4.2. Biện pháp nâng cao tổ chức HĐTN mô phỏng theo quy trình phát triển năng lực tổ chức HĐHN

Từ các kết quả bàn luận trên, bài viết đề xuất giải pháp tổ chức các HĐTN mô phỏng vai trò GVCN theo quy trình phát triển năng lực tổ chức HĐHN, nhằm khắc phục những hạn chế đã được chỉ ra trong thực trạng nghiên cứu. Theo đó, HĐTN mô phỏng cần được thiết kế và triển khai theo các bước cơ bản sau:

Thứ nhất, gắn hoạt động mô phỏng với quy trình tổ chức HĐHN. SV được giao nhiệm vụ xây dựng kế hoạch hướng nghiệp cho một lớp học giả định, xác định rõ mục tiêu, nội dung, đối tượng, hình thức tổ chức và điều kiện thực hiện. Điều này giúp nâng cao tính chủ động và năng lực lập kế hoạch của SV.

Thứ hai, tăng cường các tình huống mô phỏng về phối hợp lực lượng giáo dục. Hoạt động mô phỏng cần lồng ghép các tình huống liên quan đến phối hợp với GV bộ môn, phụ huynh và các lực lượng xã hội, qua đó giúp SV rèn luyện kỹ năng giao tiếp, phối hợp và huy động nguồn lực trong công tác hướng nghiệp.

Thứ ba, chú trọng khâu phản tư, đánh giá và góp ý sau trải nghiệm. Sau mỗi hoạt động mô phỏng, SV cần được hướng dẫn tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và nhận phản hồi từ GV. Đây là khâu then chốt giúp SV nhận diện điểm mạnh, hạn chế và điều chỉnh cách tổ chức hoạt động trong những lần trải nghiệm tiếp theo.

Thứ tư, lồng ghép HĐTN mô phỏng một cách có hệ thống trong chương trình đào tạo. Hoạt động mô phỏng cần được tổ chức thường xuyên, gắn với các học phần nghiệp vụ sư phạm và rèn luyện nghiệp vụ, tránh tình trạng triển khai rời rạc, mang

tính phong trào.

Việc triển khai giải pháp trên có tính khả thi trong điều kiện đào tạo hiện nay tại Trường ĐHSPHN 2, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng đào tạo SVSP, đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT và công tác hướng nghiệp trong nhà trường.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy năng lực tổ chức HĐHN của SVSP còn hạn chế, đặc biệt ở các thành tố mang tính thực hành nghề nghiệp như phối hợp lực lượng giáo dục và đánh giá, điều chỉnh hoạt động. Các HĐTN mô phỏng vai trò GVCN có tác động tích cực đến việc hình thành năng lực này, thể hiện ở sự gia tăng mức độ tự tin, khả năng lập kế hoạch, thiết kế nội dung và tổ chức hoạt động. Tuy nhiên, tác động chỉ bền vững khi HĐTN được thiết kế theo quy trình rõ ràng và có sự hỗ trợ, phản tư kịp thời của GV. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất tổ chức HĐTN mô phỏng một cách có hệ thống trong đào tạo SVSP, góp phần đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT hiện nay ■

**Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ từ nguồn kinh phí Khoa học Công nghệ của trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 cho đề tài Khoa học, mã số: HPU2.2025-CS-01*

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình GDPT - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục Việt Nam.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình GDPT tổng thể*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục Việt Nam.
- [3]. Darling-Hammond, L. (2006). *Powerful teacher education: Lessons from exemplary programs*. San Francisco: Jossey-Bass.
- [4]. Grossman, P., Hammerness, K., McDonald, M., & Ronfeldt, M. (2009). Teaching practice: A cross-professional perspective. *Teachers College Record*, 111(9), 2055 - 2100.
- [5]. Gysbers, N. C., & Henderson, P. (2012). *Developing and managing your school guidance and counseling program* (5th ed.). Alexandria, VA: American Counseling Association.
- [6]. Kolb, D. A. (1984). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*. Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall.
- [7]. Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2016). *Giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [8]. OECD (2018). *Career guidance for adults in a changing world of work*. Paris: OECD Publishing.
- [9]. UNESCO (2015). *Education 2030: Incheon Declaration and Framework for Action*. Paris: UNESCO.
- [10]. Watts, A. G. (2009). Career guidance and public policy. *International Journal of Educational and Vocational Guidance*, 9 (2), 75 - 85.

Tài liệu tham khảo

Organizing experiential activities simulating the role of a homeroom teacher in career guidance for students at Hanoi Pedagogical University 2

Nguyen Van Thuong

Hanoi Pedagogical University 2

Email: nguyenvanhuong@hpu2.edu.vn.

Abstract: In the context of implementing the 2018 General Education Program, the ability to organize career guidance activities is identified as a crucial professional competency for general education teachers, especially the homeroom teachers. However, practical training at the teacher training schools shows that students are still limited in planning, designing content, coordinating resources, and evaluating career guidance activities. Based on an analysis of educational innovation requirements and a synthesis of theoretical approaches to career guidance, this article proposes a model of competence for organizing career guidance activities for teacher training students, consisting of five basic components. The results show that organizing experiential activities simulating the role of a homeroom teacher is a feasible measure that contributes to improving the capacity to organize career guidance activities for students at Hanoi Pedagogical University 2, meeting the requirements of the current innovation in the general education.

Keywords: Simulated experiential activities, capacity to organize career guidance activities, pedagogical students, homeroom teachers, 2018 General Education Program.